

Số: 7558 /QĐ-NHCS

Hà Nội, ngày 20 tháng 9 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục giải quyết công việc mới ban hành
lĩnh vực tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của
Ngân hàng Chính sách xã hội

TỔNG GIÁM ĐỐC NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI

Căn cứ Quyết định số 131/2002/QĐ-TTg ngày 04/10/2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH);

Căn cứ Điều lệ về tổ chức và hoạt động của NHCSXH ban hành kèm theo Quyết định số 16/2003/QĐ-TTg ngày 22/01/2003 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ văn bản số 705/NHCS-PC ngày 12/02/2018 của Tổng Giám đốc NHCSXH hướng dẫn thực hiện kiểm soát thủ tục giải quyết công việc của NHCSXH;

Xét đề nghị của Giám đốc Ban: Pháp chế, Tín dụng Học sinh sinh viên và các đối tượng chính sách khác.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này các thủ tục giải quyết công việc (TTGQCV) mới ban hành của NHCSXH.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10/10/2023

Điều 3. Chánh Văn phòng NHCSXH; Giám đốc: Ban Pháp chế, Ban Tín dụng HSSV&CĐTCSK; các Ban chuyên môn nghiệp vụ tại Hội sở chính; Trung tâm Đào tạo, Trung tâm Công nghệ thông tin, Sở giao dịch, Chi nhánh NHCSXH các tỉnh, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC - VPCP (b/cáo);
- Tổng Giám đốc (báo cáo);
- Trưởng BKS; các Phó TGD, KTT;
- Website NHCSXH (Ban PC);
- Lưu: VT, TDSV, PC.

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Đức Hải



THỦ TỤC GIẢI QUYẾT CÔNG VIỆC MỚI BAN HÀNH
LĨNH VỰC TÍN DỤNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA
NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI
(Ban hành kèm theo Quyết định số 7558/QĐ-NHCS ngày 20 tháng 9 năm 2023
của Tổng Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội)

Phần A
DANH MỤC THỦ TỤC GIẢI QUYẾT CÔNG VIỆC

Danh mục TTGQCV mới ban hành thuộc thẩm quyền giải quyết của NHCSXH.

Số TT	Tên thủ tục TTGQCV	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
1	Thủ tục phê duyệt cho vay đối với người chấp hành xong án phạt tù.	Hoạt động tín dụng	NHCSXH nơi thực hiện thủ tục (cấp tỉnh, cấp huyện)
2	Thủ tục phê duyệt cho vay đối với cơ sở sản xuất kinh doanh có sử dụng lao động là người chấp hành xong án phạt tù.	Như trên	Như trên

Phần B
NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC GIẢI QUYẾT
CÔNG VIỆC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA
NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI

1. Thủ tục phê duyệt cho vay đối với người chấp hành xong án phạt tù.

a) Trình tự thực hiện:

Bước 1. Người đứng tên vay vốn:

- Tự nguyện gia nhập Tổ Tiết kiệm và vay vốn (TK&VV) tại nơi người đứng tên vay vốn cư trú hợp pháp;

- Viết Giấy đề nghị vay vốn (*Mẫu số 01/TD*), Giấy ủy quyền (*Mẫu số 01/UQ*) (nếu có) và các giấy tờ có liên quan gửi Ban quản lý Tổ TK&VV.

Bước 2. Ban quản lý Tổ TK&VV:

- Tổ chức họp Tổ TK&VV để bổ sung tổ viên (nếu có) và bình xét tổ viên vay vốn, lập thành Biên bản họp (*Mẫu số 10C/TD*);

- Lập danh sách tổ viên đề nghị vay vốn NHCSXH (*Mẫu số 03/TD*), kèm Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay, biên bản họp tổ (*Mẫu số 10C/TD*) gửi UBND cấp xã xác nhận;

- Gửi bộ hồ sơ vay vốn đến NHCSXH nơi thực hiện thủ tục sau khi có xác nhận của UBND cấp xã trên danh sách tổ viên đề nghị vay vốn NHCSXH (*Mẫu số 03/TD*).

Bước 3. NHCSXH nơi thực hiện thủ tục:

- Xem xét, phê duyệt cho vay sau khi đã nhận đủ hồ sơ từ Ban quản lý Tổ TK&VV;

- Gửi Thông báo kết quả phê duyệt cho vay (*Mẫu số 04/TD*) tới UBND cấp xã để thông báo đến người vay.

b) Cách thức thực hiện:

Người đứng tên vay vốn nộp bộ hồ sơ vay vốn trực tiếp tới Ban quản lý Tổ TK&VV nơi người vay cư trú hợp pháp.

c) Thành phần hồ sơ:

- Người đứng tên vay vốn kê khai:

+ Giấy ủy quyền (*Mẫu số 01/UQ*) (nếu có): 02 bản chính (*01 bản lưu tại NHCSXH nơi thực hiện thủ tục, 01 bản lưu hộ gia đình vay vốn NHCSXH*).

+ Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay (*Mẫu số 01/TD*): 01 bản chính (lưu tại NHCSXH nơi thực hiện thủ tục);

+ Giấy xác nhận của cơ sở đào tạo nghề (Mẫu số 01/TDSV): 01 (bản chính lưu tại NHCSXH nơi thực hiện thủ tục);

- Ban quản lý Tổ TK&VV lập:

+ Danh sách tổ viên đề nghị vay vốn NHCSXH (Mẫu số 03/TD): 04 bản (Tổ TK&VV lưu 01 bản chính, Tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác lưu 01 bản sao, NHCSXH nơi thực hiện thủ tục lưu 01 bản chính và 01 bản sao);

+ Biên bản họp Tổ TK&VV (Mẫu số 10C/TD): 02 bản (01 bản chính lưu Tổ TK&VV, 01 bản sao lưu NHCSXH nơi thực hiện thủ tục).

d) Số bộ hồ sơ: 01 bộ.

đ) Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày NHCSXH nơi thực hiện thủ tục nhận được bộ hồ sơ đầy đủ, hợp lệ từ Ban quản lý Tổ TK&VV.

e) Đối tượng thực hiện: Hộ gia đình của người chấp hành xong án phạt tù (NCHXAPT) hoặc trực tiếp NCHXAPT (trong một số trường hợp).

g) Cơ quan thực hiện thủ tục: NHCSXH nơi thực hiện thủ tục;

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: NHCSXH;

- Cơ quan phối hợp: UBND, các Tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác cấp xã và Ban quản lý Tổ TK&VV, Trưởng thôn.

h) Kết quả thực hiện: Thông báo phê duyệt cho vay (Mẫu số 04/TD).

i) Mức phí, tên phí: Không.

k) Mẫu đơn, tờ khai:

- Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay (Mẫu số 01/TD);

- Giấy xác nhận của cơ sở đào tạo nghề (Mẫu số 01/TDSV);

- Giấy ủy quyền (Mẫu số 01/UQ).

l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục:

- Có nhu cầu vay vốn;

- Có tên trong danh sách NCHXAPT về cư trú tại địa phương, chấp hành tốt các quy định của pháp luật, không tham gia các tệ nạn xã hội, do Công an cấp xã lập và được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận trên Mẫu số 01 kèm theo Quyết định số 22/2023/QĐ-TTg;

- Thời gian kể từ khi chấp hành xong án phạt tù đến thời điểm vay vốn tối đa là 05 năm;

- Người vay vốn là người chấp hành xong án phạt tù không có dư nợ tại NHCSXH đối với các chương trình tín dụng khác có cùng mục đích sử dụng vốn vay để đào tạo nghề và sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm theo quy định của pháp luật.

m) Căn cứ pháp lý của thủ tục:

- Bộ luật Dân sự ngày 24/11/2015;
- Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác;
- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công;
- Quyết định số 16/2003/QĐ-TTg ngày 22/01/2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Điều lệ về tổ chức và hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH);
- Quyết định số 22/2023/QĐ-TTg ngày 17/8/2023 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với người chấp hành xong án phạt tù;
- Quyết định số 15/QĐ-HĐQT ngày 05/3/2013 của Hội đồng quản trị NHCSXH về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Tổ TK&VV;
- Văn bản số 720/NHCS-TDNN-TDSV ngày 29/3/2011 về việc hướng dẫn sửa đổi, bổ sung, thay thế một số điểm trong các văn bản hướng dẫn nghiệp vụ cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác;
- Văn bản số 3524/NHCS-TDNN ngày 28/4/2023 của Tổng Giám đốc NHCSXH về việc sửa đổi một số nội dung nghiệp vụ cho vay đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác;
- Văn bản số 7557/NHCS-TDSV ngày 20/9/2023 của Tổng Giám đốc NHCSXH hướng dẫn nghiệp vụ cho vay đối với người chấp hành xong án phạt tù.



GIẤY ĐỀ NGHỊ VAY VỐN KIÊM PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN VAY
Chương trình cho vay:

Kính gửi: Ngân hàng Chính sách xã hội

1. Họ tên người vay:.....Năm sinh:
- Số CMND: ngày cấp: /..... /..... , nơi cấp:
 - Địa chỉ cư trú: thôn; xãhuyện
 - Là thành viên Tổ TK&VV do ông (bà)làm tổ trưởng.
 - Thuộc tổ chức Hội:quản lý.

2. Đề nghị NHCSXH cho vay số tiền:.....đồng
(Bằng chữ.....)

Để thực hiện phương án:.....

Tổng nhu cầu vốn:.....đồng. Trong đó:

+ Vốn tự có tham gia:.....đồng.

+ Vốn vay NHCSXH:.....đồng để dùng vào việc:

Đối tượng	Số lượng	Thành tiền
.....
.....
.....

- Thời hạn vay vốn: tháng; Kỳ hạn trả nợ: tháng/lần.

- Hạn trả nợ cuối cùng: Ngày...../...../.....

Chúng tôi cam kết: sử dụng vốn vay đúng mục đích, trả nợ gốc và lãi đầy đủ, đúng hạn. Nếu sai trái, tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Ngày..... tháng năm

Người vay

(Ký, ghi rõ họ tên
hoặc điểm chỉ)

PHÊ DUYỆT CỦA NGÂN HÀNG

1. Số tiền cho vay:đồng (Bằng chữ:.....)
2. Lãi suất:%/năm. Lãi suất nợ quá hạn:% lãi suất khi cho vay.
3. Thời hạn cho vay: tháng; Kỳ hạn trả nợ:tháng/lần.

4. Số tiền trả nợ: đồng/lần. Hạn trả nợ cuối cùng: Ngày...../...../.....

5. Lãi tiền vay được trả định kỳ hàng tháng, vào ngày

Ngày.....tháng.....năm.....

Cán bộ tín dụng

(Ký, ghi rõ họ tên)

Trưởng phòng

(Tổ trưởng) TD

(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc

(Ký tên, đóng dấu)

TRƯỜNG (CƠ SỞ ĐÀO TẠO)
.....
.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY XÁC NHẬN

Họ và tên học sinh (sinh viên):.....

Ngày sinh:...../...../.....Giới tính: Nam Nữ

CMND số: ngày cấp/...../..... Nơi cấp:
.....

Mã trường theo học (mã quy ước trong tuyển sinh ĐH, CĐ, TCCN):.....

Tên trường:.....

Ngành học:.....

Hệ đào tạo (Đại học, cao đẳng, dạy nghề):.....

Khoá:.....Loại hình đào tạo:.....

Lớp:.....Số thẻ HSSV:.....

Khoa:.....

Ngày nhập học:...../...../..... Thời gian ra trường
(tháng/năm):...../...../.....

(Thời gian học tại trường: tháng)

- Số tiền học phí hàng tháng:.....đồng.

Thuộc diện: - Không miễn giảm

- Giảm học phí

- Miễn học phí

Thuộc đối tượng: - Mồ côi

- Không mồ côi

- Trong thời gian theo học tại trường, anh (chị)không bị xử phạt hành chính trở lên về các hành vi: cờ bạc, nghiện hút, trộm cắp, buôn lậu.

- Số tài khoản của Nhà trường, tại Ngân hàng
.....

....., ngày tháng năm

HIỆU TRƯỞNG (GIÁM ĐỐC)

(Ký tên, đóng dấu)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ỦY QUYỀN

Căn cứ Bộ Luật dân sự số 91/2015/QH13 và các văn bản pháp lý có liên quan,

I. Ngày.....tháng.....năm....., hộ gia đình chúng tôi gồm..... người⁽¹⁾, trong đó các thành viên từ đủ 18 tuổi trở lên, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định của Pháp luật gồm:

STT	Họ tên	Năm sinh	Số CMND/Thẻ căn cước	Nơi cư trú
1				
2				
3				
4				
5				
...				

II. Các thành viên trong hộ gia đình có tên tại mục I của Giấy Ủy quyền này (gọi là Bên ủy quyền) thỏa thuận cử ông (bà):..... STT⁽²⁾....., năm sinh:....., số CMND/Thẻ căn cước:....., ngày cấp:...../...../....., nơi cấp:(gọi là Bên được ủy quyền) đại diện theo ủy quyền cho chúng tôi thực hiện đứng tên người vay và thực hiện các giao dịch với Ngân hàng Chính sách xã hội theo quy định trước sự chứng kiến của Trưởng thôn.

III. Cam kết

1. Các thành viên trong hộ gia đình có tên tại mục I cam kết chịu trách nhiệm đối với toàn bộ các khoản vay tại Ngân hàng Chính sách xã hội.

2. Giấy ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày ký và hết hiệu lực khi quyền và nghĩa vụ giữa chúng tôi với Ngân hàng Chính sách xã hội kết thúc theo quy định.

3. Khi thay đổi người đại diện theo ủy quyền thì phải làm Giấy sửa đổi ủy quyền và được sự chấp thuận của Ngân hàng Chính sách xã hội nơi cho vay.

4. Chúng tôi công nhận đã hiểu rõ mọi quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp của mình; hậu quả pháp lý của việc ủy quyền. Chúng tôi chịu trách nhiệm trước

pháp luật về mọi cam kết do bên được ủy quyền nhân danh chúng tôi thực hiện trong phạm vi ủy quyền nêu trên.

IV. Giấy ủy quyền này được lập 02 bản có giá trị pháp lý như nhau: 01 bản gửi NHCSXH nơi cho vay, 01 bản lưu hộ gia đình./.

<i>STT</i>	BÊN ỦY QUYỀN⁽³⁾		BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN⁽⁴⁾
	<i>Họ và tên</i>	<i>Ký tên</i>	<i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>
1	
2	
3	
4	
5	
...	

**CHỨNG KIẾN CỦA
TRƯỞNG THÔN**
(Ký, ghi rõ họ tên)

XÁC NHẬN CỦA UBND CẤP XÃ
(Ký tên, đóng dấu)

-
- (1) Điền tổng số thành viên trong Hộ gia đình, gồm cả người chưa thành niên và thành niên.
- (2) Số thứ tự của người được ủy quyền đã được ghi tại mục I của Giấy ủy quyền.
- (3) Là các thành viên ghi tại mục I trừ thành viên được cử làm đại diện theo ủy quyền ghi tại mục II của Giấy ủy quyền.
- (4) Là thành viên được cử làm đại diện theo ủy quyền ghi tại mục II của Giấy ủy quyền.

2. Thủ tục phê duyệt cho vay đối với cơ sở sản xuất kinh doanh sử dụng người chấp hành xong án phạt tù.

a) Trình tự thực hiện:

Bước 1. Khách hàng vay vốn:

- Lập Phương án vay vốn (Mẫu số 02 ban hành kèm theo Quyết định số 22/2023/QĐ-TTg) có xác nhận của UBND cấp xã;
- Gửi Phương án vay vốn đã được UBND cấp xã xác nhận và các giấy tờ khác trong Hồ sơ vay vốn cho NHCSXH nơi thực hiện thủ tục.

Bước 2. NHCSXH nơi thực hiện thủ tục:

- Tiếp nhận hồ sơ vay vốn, kiểm tra tính đầy đủ, hợp pháp, hợp lệ của bộ hồ sơ vay vốn, thẩm định Phương án vay vốn và xem xét phê duyệt; NHCSXH gửi thông báo phê duyệt cho vay (Mẫu số 04a/TDNCHXAPT) nếu đủ điều kiện hoặc gửi thông báo từ chối cho vay (Mẫu số 04b/TDNCHXAPT) nếu không đủ điều kiện cho vay đến khách hàng vay vốn;

b) Cách thức thực hiện: Khách hàng vay vốn nộp hồ sơ vay vốn trực tiếp tại NHCSXH nơi thực hiện thủ tục.

c) Thành phần hồ sơ:

- Phương án vay vốn (Mẫu số 02 ban hành kèm theo Quyết định số 22/2023/QĐ-TTg): 01 bản chính (lưu tại NHCSXH nơi thực hiện thủ tục);
- Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu các giấy tờ phù hợp với loại hình hoạt động: 01 bản (lưu tại NHCSXH nơi thực hiện thủ tục);
 - + Đối với Doanh nghiệp nhỏ và vừa là Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; Đối với Hợp tác xã là Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã; Đối với Tổ hợp tác là Hợp đồng hợp tác; Đối với Hộ kinh doanh là Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh;
 - + Riêng Tổ hợp tác và Hộ kinh doanh có từ hai thành viên trở lên: văn bản ủy quyền có công chứng hoặc chứng thực của UBND cấp xã do các thành viên ủy quyền cho một thành viên là người đại diện thực hiện các giao dịch liên quan đến vay vốn tại NHCSXH;
 - + Giấy phép kinh doanh/Giấy phép hoạt động/Chứng chỉ hành nghề (đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện hoặc pháp luật có quy định);
 - + Chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu còn hiệu lực của người đại diện hợp pháp của cơ sở sản xuất kinh doanh;
 - + Văn bản bổ nhiệm hoặc cử người đứng đầu pháp nhân theo quy định của Điều lệ tổ chức hoặc Quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
- Điều lệ của doanh nghiệp/Hợp tác xã: 01 bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu, (lưu tại NHCSXH nơi thực hiện thủ tục);

- Điều lệ của doanh nghiệp/Hợp tác xã: 01 Bản gốc/Bản chính văn bản của chủ sở hữu hoặc đại diện có thẩm quyền thực hiện quyền của chủ sở hữu doanh nghiệp/Hợp tác xã chấp thuận/phê duyệt cho doanh nghiệp/Hợp tác xã vay vốn tại NHCSXH (theo quy định của pháp luật) (*lưu tại NHCSXH nơi thực hiện thủ tục*);

- Giấy ủy quyền (nếu có): 01 Bản gốc/Bản chính/Bản sao có chứng thực; (*lưu tại NHCSXH nơi thực hiện thủ tục*);

- Hợp đồng lao động của NCHXAPT đang làm việc tại cơ sở sản xuất kinh doanh: 01 Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu; (*lưu tại NHCSXH nơi thực hiện thủ tục*);

- Danh sách tổng số lao động tại cơ sở sản xuất kinh doanh: 01 Bản gốc/Bản chính; (*lưu tại NHCSXH nơi thực hiện thủ tục*).

- Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật trong 02 năm liền kề và báo cáo nhanh về tình hình tài chính kể từ đầu năm tài chính đến thời điểm vay vốn. Nếu Doanh nghiệp/Hợp tác xã có thời gian hoạt động dưới 02 năm thì gửi báo cáo tài chính năm đã hoạt động (nếu có) và báo cáo nhanh về tình hình tài chính kể từ đầu năm tài chính đến thời điểm vay. Trường hợp cơ sở sản xuất kinh doanh là Doanh nghiệp nhỏ và vừa, Hợp tác xã: 01 Bản gốc/Bản chính (*lưu tại NHCSXH nơi thực hiện thủ tục*).

d) Số bộ hồ sơ: 01 bộ.

đ) Thời hạn giải quyết:

- Đối với mức vay đến 100 triệu đồng trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận đầy đủ hồ sơ vay vốn của khách hàng;

- Đối với mức vay trên 100 triệu đồng trong thời hạn không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận đầy đủ hồ sơ vay vốn của khách hàng.

e) Đối tượng thực hiện: Cơ sở sản xuất kinh doanh có sử dụng lao động là NCHXAPT bao gồm: *Doanh nghiệp nhỏ và vừa; hợp tác xã; tổ hợp tác; hộ kinh doanh.*

g) Cơ quan thực hiện thủ tục: NHCSXH nơi thực hiện thủ tục.

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: NHCSXH.

- Cơ quan phối hợp: UBND cấp xã.

h) Kết quả thực hiện:

- Thông báo phê duyệt cho vay (*Mẫu số 04a/ TDNCHXAPT*);

- Hoặc thông báo từ chối cho vay (*Mẫu số 04b/ TDNCHXAPT*).

i) Mức phí, tên phí: Không.

k) Mẫu đơn, tờ khai:

Phương án vay vốn (*Mẫu số 02 ban hành kèm theo Quyết định số 22/2023/QĐ-TTg*);

l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục:

- Được thành lập và hoạt động hợp pháp theo quy định của pháp luật; sử dụng tối thiểu 10% tổng số lao động là NCHXAPT;
- Có phương án vay vốn và được Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thực hiện phương án xác nhận (theo Mẫu số 02 kèm theo Quyết định số 22/2023/QĐ-TTg);
- Ký hợp đồng lao động theo quy định của pháp luật về lao động;
- Cơ sở sản xuất kinh doanh phải thuộc trường hợp không còn dư nợ tại NHCSXH đối với các chương trình tín dụng khác có cùng mục đích sử dụng vốn vay để đào tạo nghề và sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm theo quy định của pháp luật.

m) Căn cứ pháp lý của thủ tục:

- Bộ luật Dân sự ngày 24/11/2015;
- Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác;
- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công;
- Quyết định số 16/2003/QĐ-TTg ngày 22/01/2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Điều lệ về tổ chức và hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH);
- Quyết định số 22/2023/QĐ-TTg ngày 17/8/2023 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với người chấp hành xong án phạt tù.
- Văn bản số 3768/NHCS-TDSV ngày 28/8/2018 của Tổng Giám đốc NHCSXH về việc hướng dẫn thực hiện bảo đảm tiền vay trong hệ thống ngân hàng Chính sách xã hội;
- Văn bản số 6969/NHCS-TDSV ngày 04/8/2021 của Tổng Giám đốc NHCSXH về việc sửa đổi bổ sung một số nội dung tại văn bản số 3768/NHCS-TDSV ngày 28/8/2018;
- Văn bản số 7557/NHCS-TDSV ngày 20/9/2023 của Tổng Giám đốc NHCSXH hướng dẫn nghiệp vụ cho vay đối với người chấp hành xong án phạt tù.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHƯƠNG ÁN VAY VỐN

**(Của cơ sở sản xuất kinh doanh có sử dụng lao động là người chấp hành
xong án phạt tù)**

Kính gửi: - Chi nhánh/PGD Ngân hàng Chính sách xã hội
.....⁽¹⁾
- Ủy ban nhân dân:
.....⁽²⁾

.....⁽³⁾ trình bày/báo cáo về phương án vay vốn
có sử dụng lao động là người chấp hành xong án phạt tù, sau đây:

I. THÔNG TIN VỀ CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH

1. Tên doanh nghiệp/Hợp tác xã/Tổ hợp tác/Hộ kinh doanh:

.....
.....
.....

2. Địa chỉ trụ sở chính:

.....
.....

3. Điện thoại: Fax:

Email:

4. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh số:

Ngày cấp: Cơ quan cấp:

Hoặc hợp đồng hợp tác số:

.....

5. Họ và tên người đại diện: Chức vụ:

Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu/Thẻ căn cước công dân số:



Ngày cấp: Nơi cấp:

Quyết định bổ nhiệm số: Ngày: Do:
quyết định

Hoặc giấy ủy quyền số: Ngày: Do:
ủy quyền

6. Mã số thuế:

.....

7. Vốn điều lệ/vốn góp/Vốn tự có: đồng.

II. THÔNG TIN VỀ PHƯƠNG ÁN VAY VỐN

1. Nội dung phương án vay vốn:

- Mở rộng, cải tạo nhà xưởng, kho bãi:

+ Diện tích mở rộng, cải tạo:

.....

+ Chi phí mở rộng, cải tạo:

.....

- Đầu tư trang thiết bị:

+ Máy móc, thiết bị (chủng loại, số lượng, giá trị):

.....

+ Phương tiện (chủng loại, số lượng, giá trị):

.....

- Đầu tư vốn lưu động: Vật tư, nguyên, nhiên liệu, hàng hóa, dịch vụ (chủng
loại, số lượng, giá trị):

.....

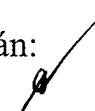
- Thời gian thực hiện: Từ tháng năm đến tháng năm

2. Phương án sử dụng lao động:

Tổng số lao động: người,
trong đó:

- Số người lao động là người chấp hành xong án phạt tù: người.

3. Tổng nguồn vốn thực hiện phương án:



Tổng số: đồng (Bằng chữ:
đồng). Trong đó:

- Vốn tự có: đồng.

- Vốn vay từ Ngân hàng Chính sách xã hội:
..... đồng.

III. ĐỀ NGHỊ VAY VỐN

1. Đề nghị Ngân hàng Chính sách xã hội cho vay vốn.

Số tiền: đồng.

(Bằng chữ:).

2. Mục đích sử dụng vốn vay như sau:

STT	Mục đích sử dụng vốn vay	Số lượng	Thành tiền (đồng)
1			
2			
3			
...			
...			

3. Thời hạn vay vốn: tháng.

4. Nguồn tiền trả nợ ngân hàng:

- Từ khấu hao: đồng.

- Lợi nhuận và các nguồn khác: đồng.

5. Dự kiến tổng số tiền trả nợ một năm: đồng, trong đó:

- Trả nợ gốc: đồng.

- Trả lãi: đồng.

6. Tài sản bảo đảm tiền vay (nếu có)

STT	Tên tài sản	Số lượng	Giá trị ước tính (đồng)	Giấy tờ về tài sản
1				
2				
3				
...				
...				

IV. CAM KẾT SỬ DỤNG LAO ĐỘNG

.....⁽³⁾ cam kết sử dụng thường xuyên tối thiểu 10% số lao động là người chấp hành xong án phạt tù. Trường hợp cơ sở sản xuất kinh doanh không sử dụng lao động là người chấp hành xong án phạt tù hoặc sử dụng không đủ số lượng lao động là người chấp hành xong án phạt tù thì cơ sở sản xuất kinh doanh có trách nhiệm hoàn trả hoặc không được tiếp cận nguồn vốn vay này.

Tôi xin cam kết sử dụng vốn vay đúng mục đích, trả nợ gốc và lãi đúng thời hạn, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

XÁC NHẬN CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN

.....⁽²⁾

....., ngày ... tháng ... năm ...

NGƯỜI ĐẠI DIỆN

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Cơ sở sản xuất kinh doanh

.....

có phương án được thực hiện tại địa phương.

....., ngày ... tháng ... năm ...

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

¹ Tên chi nhánh/phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội cấp huyện nơi cho vay.

² Tên UBND xã, phường, thị trấn nơi cơ sở sản xuất kinh doanh có phương án.

³ Tên doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ kinh doanh có sử dụng lao động là người chấp hành xong án phạt tù.